TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà TTL, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông TTT, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Định. Người đại diện theo ủy quyền: Ông PTT – Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Khu 4, Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Định. Người đại diện theo ủy quyền: Ông PDT – Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quỹ tín dụng nhân dân xã Yên Trung: Người đại diện ông LKH – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Thôn LT, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà TTL và ông TTT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà TTL và ông TTT có 02 con chung. Cháu đầu A, sinh ngày 13/11/1994. Hiện tại cháu đã xây dựng gia đình và ở riêng. Cháu thứ hai D, sinh ngày 22/5/2003. Hiện tại cháu khỏe mạnh phát triển bình thường.

Bà L và ông T thống nhất thỏa thuận: Bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, sinh ngày 22/5/2003. Bà L không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự thống nhất xác định tài sản chung và nghĩa vụ chung, đồng thời tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nghĩa vụ chung, đề nghị Tòa án ghi nhận trong quyết định như sau:

Bà L được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp IV, diện tích 70 m^2 xây năm 2000 và được quyền sử dụng 01 mảnh đất ở có ngôi nhà trên, số thửa 542, tờ bản đồ 15 có diện tích 104m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 356624 cấp ngày 22/10/2002 mang tên ông TTT.

Ông T được quyền sử dụng 01 mảnh đất ở có số thửa 380, tờ bản đồ 15 có diện tích 1451m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB312308 cấp ngày 20/4/2010 mang tên ông TTT và bà TTL.

Bà L chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Định: Tiền gốc 100.000.000đ và lãi suất kèm theo hợp đồng tín dụng. Tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020.

Ông T chịu trách nhiệm trả nợ cho các chủ nợ như sau:

Trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Định 50.000.000đ và lãi suất kèm theo hợp đồng tín dụng**.** Tiền lãi tính từ ngày 17/12/2019.

Trả nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã Yên Trung: 60.000.000đ và lãi suất kèm theo hợp đồng tín dụng**.** Tiền lãi tính từ ngày 30/11/2019.

Về án phí: Bà TTL và ông TTT thống nhất thỏa thuận bà L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này đ-ược trừ vào số tiền tạm ứng án phí 13.500.000đ (*Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng)* mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai

thu số AA/2015/0003470 ngày 09/12/2019. Trả lại cho bà L 13.350.000đ *(Mười ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã YT, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng